

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng thang máy tại Bệnh viện Chợ Rẫy” thuộc Dự toán mua sắm “Hàng hóa, sửa chữa, dịch vụ năm 2024” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Chợ Rẫy
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Đào Văn Hiệp

Số điện thoại: (028) 3855.4137 / 3855.4138 (Ex: 1213)

Email: baogia.bvcr@gmail.com

- Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp hoặc theo đường bưu điện tại địa chỉ: Phòng Tổ chức - Hành chính, địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ 2 đến thứ 6

Địa chỉ email: baogia.bvcr@gmail.com nhận file mềm và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm)

- Thời hạn tiếp nhận báo giá:

Từ 08h ngày 06 tháng 6 năm 2024 đến trước 16h ngày 13 tháng 06 năm 2024

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

Tối thiểu 120 ngày.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Tên gói thầu: Cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng thang máy tại Bệnh viện Chợ Rẫy;
- Danh mục dịch vụ:

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ		ĐVT	Số lượng
		Quy cách/ Thông số kỹ thuật thang máy	Nội dung công việc bảo trì		
1	Bảo trì thang máy tải trọng 1600 kg, số điểm dừng: 05 stops	Thang máy hiệu Mitsubishi, tải trọng: 1600 kg, số điểm dừng: 05 stops	Tần suất bảo trì 01 tháng/01 lần 1. Công tác bảo trì phòng máy 1.1. Cầu dao tổng. - Bảo trì cầu dao tổng trong phòng máy, phải đảm bảo ở trạng thái ngắt ngay khi thang máy dừng tại một điểm dừng nào đó. - Bảo trì công tắc bảo vệ động cơ bằng bộ cảm nhiệt, thực hiện bôi trơn để tránh bị cháy điểm tiếp xúc. 1.2. Động cơ điện. - Kiểm tra đánh giá độ êm, độ quá nhiệt của động cơ; tình trạng hoạt động của các vòng bi đảm bảo cho thang hoạt động êm ái, trơn tru. - Bơm mỡ định kỳ ≥ 01 lần/tháng; Siết chặt các chỗ nối điện. 1.3. Hộp số. - Kiểm tra đánh giá độ êm của hộp số, bánh vít, trục vít và vòng bi hộp số đảm bảo cho thang hoạt động êm ái, trơn tru. - Bảo trì các đệm cao su giảm xóc; Bảo trì các vòng bi đảm bảo chạy êm và kín, nếu không đạt cần phải hiệu chỉnh hoặc đề xuất ý kiến; Bôi trơn bánh vít, trục vít và các vòng bi bên ngoài. 1.4. Bộ đếm vận tốc và dây đai. - Không được tháo rời bộ đếm vận tốc trong bất kỳ trường hợp nào; Vệ sinh làm sạch bụi bám; Bảo trì than kích điện và vành khuyên, nếu than kích điện quá mòn phải có ý kiến đề xuất; Kiểm tra độ căng dây đai, nếu không đảm bảo thì phải tiến hành căn chỉnh lại. 1.5. Puly truyền động. - Kiểm tra vị trí puly truyền động trên trục dẫn động trong chế độ chịu va đập và chịu tải thường của rãnh dẫn hướng, khắc phục các sai lệch nếu có. - Siết chặt ốc vít giữa trục và puly truyền động. 1.6. Phan hãm. - Bảo trì phanh hãm, giảm chấn liên kết và chấu điều chỉnh khe hở. - Kiểm tra độ dày của bộ thắng, tình trạng vòng hãm và pi-nhông, sự tự quay của pi-nhông về điểm giữa, tình trạng bộ giảm chấn và công tắc, khắc phục các sai lệch nếu có. 1.7. Bộ khống chế tốc độ. - Kiểm tra và phải đảm bảo khi vận tốc cabin vượt quá tốc độ chuẩn thì phanh cơ an toàn được kích hoạt bởi bộ khống chế tốc độ; Bảo trì các bộ phận di động và quay; Đảm bảo bề mặt tiếp xúc của bánh xe cao su không được dính dầu hoặc mỡ nhờn. 1.8. Công tác giới hạn hành trình. - Kiểm tra công tác giới hạn hành trình có ngắt hoàn toàn dòng điện cung cấp chính nếu cabin vượt quá đoạn hành trình (hướng lên hoặc hướng xuống) hay không; hoặc cảnh báo	Lần	72
2	Bảo trì thang máy tải trọng 1350 kg, số điểm dừng: 15 stops	Thang máy hiệu Sanyo, tải trọng: 1350 kg, số điểm dừng: 15 stop	- Kiểm tra đánh giá độ êm của hộp số, bánh vít, trục vít và vòng bi hộp số đảm bảo cho thang hoạt động êm ái, trơn tru. - Bảo trì các đệm cao su giảm xóc; Bảo trì các vòng bi đảm bảo chạy êm và kín, nếu không đạt cần phải hiệu chỉnh hoặc đề xuất ý kiến; Bôi trơn bánh vít, trục vít và các vòng bi bên ngoài. 1.4. Bộ đếm vận tốc và dây đai. - Không được tháo rời bộ đếm vận tốc trong bất kỳ trường hợp nào; Vệ sinh làm sạch bụi bám; Bảo trì than kích điện và vành khuyên, nếu than kích điện quá mòn phải có ý kiến đề xuất; Kiểm tra độ căng dây đai, nếu không đảm bảo thì phải tiến hành căn chỉnh lại. 1.5. Puly truyền động. - Kiểm tra vị trí puly truyền động trên trục dẫn động trong chế độ chịu va đập và chịu tải thường của rãnh dẫn hướng, khắc phục các sai lệch nếu có. - Siết chặt ốc vít giữa trục và puly truyền động. 1.6. Phan hãm. - Bảo trì phanh hãm, giảm chấn liên kết và chấu điều chỉnh khe hở. - Kiểm tra độ dày của bộ thắng, tình trạng vòng hãm và pi-nhông, sự tự quay của pi-nhông về điểm giữa, tình trạng bộ giảm chấn và công tắc, khắc phục các sai lệch nếu có. 1.7. Bộ khống chế tốc độ. - Kiểm tra và phải đảm bảo khi vận tốc cabin vượt quá tốc độ chuẩn thì phanh cơ an toàn được kích hoạt bởi bộ khống chế tốc độ; Bảo trì các bộ phận di động và quay; Đảm bảo bề mặt tiếp xúc của bánh xe cao su không được dính dầu hoặc mỡ nhờn. 1.8. Công tác giới hạn hành trình. - Kiểm tra công tác giới hạn hành trình có ngắt hoàn toàn dòng điện cung cấp chính nếu cabin vượt quá đoạn hành trình (hướng lên hoặc hướng xuống) hay không; hoặc cảnh báo	Lần	108
3	Bảo trì thang máy tải trọng 1350 kg, số điểm dừng: 09 stops	Thang máy hiệu Mitsubishi; tải trọng: 1350 kg, số điểm dừng: 09 stops	1.5. Puly truyền động. - Kiểm tra vị trí puly truyền động trên trục dẫn động trong chế độ chịu va đập và chịu tải thường của rãnh dẫn hướng, khắc phục các sai lệch nếu có. - Siết chặt ốc vít giữa trục và puly truyền động. 1.6. Phan hãm. - Bảo trì phanh hãm, giảm chấn liên kết và chấu điều chỉnh khe hở. - Kiểm tra độ dày của bộ thắng, tình trạng vòng hãm và pi-nhông, sự tự quay của pi-nhông về điểm giữa, tình trạng bộ giảm chấn và công tắc, khắc phục các sai lệch nếu có. 1.7. Bộ khống chế tốc độ. - Kiểm tra và phải đảm bảo khi vận tốc cabin vượt quá tốc độ chuẩn thì phanh cơ an toàn được kích hoạt bởi bộ khống chế tốc độ; Bảo trì các bộ phận di động và quay; Đảm bảo bề mặt tiếp xúc của bánh xe cao su không được dính dầu hoặc mỡ nhờn. 1.8. Công tác giới hạn hành trình. - Kiểm tra công tác giới hạn hành trình có ngắt hoàn toàn dòng điện cung cấp chính nếu cabin vượt quá đoạn hành trình (hướng lên hoặc hướng xuống) hay không; hoặc cảnh báo	Lần	72
4	Bảo trì thang máy tải trọng 1350 kg, số điểm dừng: 02 stops	Thang máy hiệu Fuji tải trọng: 1350 kg; số điểm dừng: 02 stops	1.7. Bộ khống chế tốc độ. - Kiểm tra và phải đảm bảo khi vận tốc cabin vượt quá tốc độ chuẩn thì phanh cơ an toàn được kích hoạt bởi bộ khống chế tốc độ; Bảo trì các bộ phận di động và quay; Đảm bảo bề mặt tiếp xúc của bánh xe cao su không được dính dầu hoặc mỡ nhờn. 1.8. Công tác giới hạn hành trình. - Kiểm tra công tác giới hạn hành trình có ngắt hoàn toàn dòng điện cung cấp chính nếu cabin vượt quá đoạn hành trình (hướng lên hoặc hướng xuống) hay không; hoặc cảnh báo	Lần	36

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ		ĐVT	Số lượng
		Quy cách/ Thông số kỹ thuật thang máy	Nội dung công việc bảo trì		
5	Bảo trì thang máy tải trọng kg 1350 kg, số điểm dừng: 03 stops	Thang máy hiệu Fuji tải trọng: 1350 kg; số điểm dừng: 03 stops	- Bảo trì các đầu nối cáp và các tiếp điểm. 1.9. Các thiết bị đóng ngắt điện. - Không được tháo lắp giá đỡ và mạch in khi chưa ngắt dòng điện chính. - Kiểm tra tính năng cơ khí của các công tắc và rơ-le không chế khi cabin chạy vượt quá đoạn hành trình. Phải đảm bảo cabin luôn di chuyển trong phạm vi cho phép. - Kiểm tra tính năng điện của các công tắc và rơ-le không chế khi cabin rơi. - Kiểm tra dòng điện tại tiếp điểm của công-tắc. - Kiểm tra công tắc phụ ngắt mạch.	Lần	36
6	Bảo trì thang máy tải trọng: 1200 kg, số điểm dừng: 06 stops	Thang máy hiệu Pacific, tải trọng: 1200 kg, số điểm dừng: 06 stops	- Các công tắc bị hư hỏng phải có ý kiến đề xuất - Chỉ được dùng chổi quét bụi thật khô để làm vệ sinh cho hộp ngắt điện. Cần thận tối đa khi vệ sinh các bộ phận điện tử và bảng mạch điện. 1.10. Vệ sinh phòng máy. - Thực hiện vệ sinh phòng máy định kỳ ≥ 01 lần/tháng. - Sau khi làm vệ sinh phòng máy, thực hiện lau chùi hộp giảm tốc, động cơ, pu-li chuyển hướng và bộ không chế tốc độ. 2. Công tác bảo trì hồ thang. 2.1. Ray dẫn hướng cabin. - Bảo trì các chi tiết nối ray dẫn hướng, các mẫu kẹp và vòng đệm. - Làm vệ sinh ray dẫn hướng. 2.2. Ray dẫn hướng đối trọng. - Bảo trì các chi tiết nối ray dẫn hướng, các mẫu kẹp và vòng đệm. - Làm vệ sinh ray dẫn hướng. - Kiểm tra độ căng cáp dẫn hướng. 2.3. Đầu móc cáp treo cabin và đối trọng. - Bảo trì lò xo, đai ốc chịu lực, các then khoá và độ chịu xoắn an toàn của các bu-lông treo. - Nếu móc cáp treo và đai ốc chịu lực có vết nứt hay biến dạng phải đề xuất ý kiến chủ đầu tư biết 2.4. Cáp treo và cáp bù. - Kiểm tra số sợi thép bị đứt trên dây cáp. - Kiểm tra tình trạng tự bôi trơn và tự tẩm dầu. - Kiểm tra và đảm bảo độ căng của mỗi sợi thép phải bằng nhau, nếu không đạt thì tiến hành căn chỉnh lại. - Nếu cáp đứt một tao, phải có ý kiến đề xuất và báo chủ đầu tư biết - Nếu số sợi thép bị đứt tính trên mỗi mét vượt quá 10% tổng số sợi thép trên cáp phải đề xuất ý kiến và báo chủ đầu tư - Kiểm tra đường kính sợi cáp phải luôn đảm bảo trong giới hạn cho phép và đưa ra phương án xử lý hiệu quả trong trường hợp đường kính sợi cáp không còn đảm bảo kích cỡ theo quy định. 2.5. Puli treo, pu-li chuyển hướng và khung pu-li. - Kiểm tra pu-li treo và pu-li chuyển hướng nếu có vết nứt rạn hay biến dạng méo mó các rãnh dẫn hướng phải có ý kiến và đề xuất chủ đầu tư biết - Bảo trì, bôi trơn các vòng bi. - Kiểm tra, căn chỉnh và siết chặt lại các ốc vít khung pu-li. - Bơm mỡ định kỳ ≥ 01 lần/tháng. 2.6. Cabin.	Lần	72
7	Bảo trì thang máy tải trọng 1000 kg, số điểm dừng: 15 stops	Thang máy hiệu Sanyo, tải trọng: 1000 kg, số điểm dừng: 15 stops	- Làm vệ sinh ray dẫn hướng. 2.2. Ray dẫn hướng đối trọng. - Bảo trì các chi tiết nối ray dẫn hướng, các mẫu kẹp và vòng đệm. - Làm vệ sinh ray dẫn hướng. - Kiểm tra độ căng cáp dẫn hướng. 2.3. Đầu móc cáp treo cabin và đối trọng. - Bảo trì lò xo, đai ốc chịu lực, các then khoá và độ chịu xoắn an toàn của các bu-lông treo. - Nếu móc cáp treo và đai ốc chịu lực có vết nứt hay biến dạng phải đề xuất ý kiến chủ đầu tư biết 2.4. Cáp treo và cáp bù. - Kiểm tra số sợi thép bị đứt trên dây cáp. - Kiểm tra tình trạng tự bôi trơn và tự tẩm dầu. - Kiểm tra và đảm bảo độ căng của mỗi sợi thép phải bằng nhau, nếu không đạt thì tiến hành căn chỉnh lại. - Nếu cáp đứt một tao, phải có ý kiến đề xuất và báo chủ đầu tư biết - Nếu số sợi thép bị đứt tính trên mỗi mét vượt quá 10% tổng số sợi thép trên cáp phải đề xuất ý kiến và báo chủ đầu tư - Kiểm tra đường kính sợi cáp phải luôn đảm bảo trong giới hạn cho phép và đưa ra phương án xử lý hiệu quả trong trường hợp đường kính sợi cáp không còn đảm bảo kích cỡ theo quy định. 2.5. Puli treo, pu-li chuyển hướng và khung pu-li. - Kiểm tra pu-li treo và pu-li chuyển hướng nếu có vết nứt rạn hay biến dạng méo mó các rãnh dẫn hướng phải có ý kiến và đề xuất chủ đầu tư biết - Bảo trì, bôi trơn các vòng bi. - Kiểm tra, căn chỉnh và siết chặt lại các ốc vít khung pu-li. - Bơm mỡ định kỳ ≥ 01 lần/tháng. 2.6. Cabin.	Lần	72
8	Bảo trì thang máy tải trọng 1000 kg, số điểm dừng: 11 stops	- 1 Thang máy hiệu Mitsubishi; 1 thang máy hiệu Vietlift; 1 thang máy hiệu Đại Phong. - Thang tải trọng: 1000 kg, số điểm dừng: 11 stops	- Nếu số sợi thép bị đứt tính trên mỗi mét vượt quá 10% tổng số sợi thép trên cáp phải đề xuất ý kiến và báo chủ đầu tư - Kiểm tra đường kính sợi cáp phải luôn đảm bảo trong giới hạn cho phép và đưa ra phương án xử lý hiệu quả trong trường hợp đường kính sợi cáp không còn đảm bảo kích cỡ theo quy định. 2.5. Puli treo, pu-li chuyển hướng và khung pu-li. - Kiểm tra pu-li treo và pu-li chuyển hướng nếu có vết nứt rạn hay biến dạng méo mó các rãnh dẫn hướng phải có ý kiến và đề xuất chủ đầu tư biết - Bảo trì, bôi trơn các vòng bi. - Kiểm tra, căn chỉnh và siết chặt lại các ốc vít khung pu-li. - Bơm mỡ định kỳ ≥ 01 lần/tháng. 2.6. Cabin.	Lần	360
9	Bảo trì thang máy tải trọng 1000 kg; số điểm dừng: 02 stops	Thang máy hiệu Đại Phong tải trọng: 1000 kg; số điểm dừng: 02 stops	- Bảo trì các đầu nối cáp và các tiếp điểm. 1.9. Các thiết bị đóng ngắt điện. - Không được tháo lắp giá đỡ và mạch in khi chưa ngắt dòng điện chính. - Kiểm tra tính năng cơ khí của các công tắc và rơ-le không chế khi cabin chạy vượt quá đoạn hành trình. Phải đảm bảo cabin luôn di chuyển trong phạm vi cho phép. - Kiểm tra tính năng điện của các công tắc và rơ-le không chế khi cabin rơi. - Kiểm tra dòng điện tại tiếp điểm của công-tắc. - Kiểm tra công tắc phụ ngắt mạch. - Các công tắc bị hư hỏng phải có ý kiến đề xuất - Chỉ được dùng chổi quét bụi thật khô để làm vệ sinh cho hộp ngắt điện. Cần thận tối đa khi vệ sinh các bộ phận điện tử và bảng mạch điện. 1.10. Vệ sinh phòng máy. - Thực hiện vệ sinh phòng máy định kỳ ≥ 01 lần/tháng. - Sau khi làm vệ sinh phòng máy, thực hiện lau chùi hộp giảm tốc, động cơ, pu-li chuyển hướng và bộ không chế tốc độ. 2. Công tác bảo trì hồ thang. 2.1. Ray dẫn hướng cabin. - Bảo trì các chi tiết nối ray dẫn hướng, các mẫu kẹp và vòng đệm. - Làm vệ sinh ray dẫn hướng. 2.2. Ray dẫn hướng đối trọng. - Bảo trì các chi tiết nối ray dẫn hướng, các mẫu kẹp và vòng đệm. - Làm vệ sinh ray dẫn hướng. - Kiểm tra độ căng cáp dẫn hướng. 2.3. Đầu móc cáp treo cabin và đối trọng. - Bảo trì lò xo, đai ốc chịu lực, các then khoá và độ chịu xoắn an toàn của các bu-lông treo. - Nếu móc cáp treo và đai ốc chịu lực có vết nứt hay biến dạng phải đề xuất ý kiến chủ đầu tư biết 2.4. Cáp treo và cáp bù. - Kiểm tra số sợi thép bị đứt trên dây cáp. - Kiểm tra tình trạng tự bôi trơn và tự tẩm dầu. - Kiểm tra và đảm bảo độ căng của mỗi sợi thép phải bằng nhau, nếu không đạt thì tiến hành căn chỉnh lại. - Nếu cáp đứt một tao, phải có ý kiến đề xuất và báo chủ đầu tư biết - Nếu số sợi thép bị đứt tính trên mỗi mét vượt quá 10% tổng số sợi thép trên cáp phải đề xuất ý kiến và báo chủ đầu tư - Kiểm tra đường kính sợi cáp phải luôn đảm bảo trong giới hạn cho phép và đưa ra phương án xử lý hiệu quả trong trường hợp đường kính sợi cáp không còn đảm bảo kích cỡ theo quy định. 2.5. Puli treo, pu-li chuyển hướng và khung pu-li. - Kiểm tra pu-li treo và pu-li chuyển hướng nếu có vết nứt rạn hay biến dạng méo mó các rãnh dẫn hướng phải có ý kiến và đề xuất chủ đầu tư biết - Bảo trì, bôi trơn các vòng bi. - Kiểm tra, căn chỉnh và siết chặt lại các ốc vít khung pu-li. - Bơm mỡ định kỳ ≥ 01 lần/tháng. 2.6. Cabin.	Lần	36

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ		ĐVT	Số lượng
		Quy cách/ Thông số kỹ thuật thang máy	Nội dung công việc bảo trì		
10	Bảo trì thang máy tải trọng 800 kg, số điểm dừng: 11 stops	Thang máy hiệu Mitsubishi tải trọng: 800 kg, số điểm dừng: 11 stops	- Kiểm tra xem cabin vận hành êm hay không bằng cách cho chạy thử vài đoạn hành trình. Khắc phục lỗi nhỏ tạm thời để đảm bảo thang máy luôn vận hành êm ái, trơn tru. - Bảo trì các chức năng của các công-tắc an toàn, các nút nhấn báo động và ngừng, hệ thống chiếu sáng và đèn tín hiệu trong cabin. - Bảo trì các chức năng điều khiển bên trong cabin. - Đối với những cabin có hệ thống cửa tự động, tiến hành bảo trì cửa để đảm bảo cửa luôn được đóng mở bình thường; bảo trì các chức năng khoá, công-tắc cửa, thiết bị mất thần an toàn cửa cũng như hệ thống liên kết với cửa tầng. - Lau chùi tất cả các bộ phận bị bẩn.	Lần	36
11	Bảo trì thang máy tải trọng 750 kg, số điểm dừng: 03 stops,	Thang máy hiệu Vietlift; tải trọng: 750 kg, số điểm dừng: 03 stops	- 2.7. Công tắc từ và nam châm. - Bảo trì công-tắc từ và nam châm (lá cờ kim loại) để đảm bảo khoảng cách thích hợp giúp thang máy vận hành chuẩn xác và không ảnh hưởng đến các thiết bị khác của hệ thống. - 2.8. Chốt cam và chốt cam đóng mở cửa. - Bảo trì các tấm chắn cao su và hệ thống giảm chấn, vệ sinh bộ phận truyền động. - Kiểm tra các chốt cam đóng mở cửa. - 2.9. Phanơ cơ an toàn.	Lần	36
12	Bảo trì thang máy tải trọng 750 kg, số điểm dừng: 05 stops	Thang máy hiệu Mitsubishi, tải trọng: 750 kg, số điểm dừng: 05 stops	- Bảo trì các chức năng của nệm an toàn và công tắc an toàn, điều kiện làm việc của dây cáp bộ khống chế tốc độ và các chi tiết nối, pu-li căng dây và công tắc báo dây cáp đứt trong hố thang. - 2.10. Đế ray dẫn hướng. - Kiểm tra khoảng cách giữa ray dẫn hướng với cabin và điều chỉnh nếu thấy cần thiết để đảm bảo thang vận hành an toàn, trơn tru. - Bảo trì thanh kẹp guốc dẫn hướng, thay thế trong trường hợp khe hở quá lớn.	Lần	36
13	Bảo trì thang máy tải trọng 630 kg, số điểm dừng: 03 stops	Thang máy hiệu Fuji HT, tải trọng: 630 kg, Số điểm dừng: 03 stops	- Kiểm tra khoảng cách giữa cabin và bánh xe dẫn hướng. - 2.11. Đối trọng - Đảm bảo các bộ phận của đối trọng phải được cố định và siết chặt. - Đế ray dẫn hướng của đối trọng: thực hiện như Mục 2.10. - 2.12. Xích bù hoặc cáp bù. - Kiểm tra tình trạng treo và hoạt động của xích hoặc cáp. - 2.13. Dây cáp điện vận hành. - Kiểm tra các chi tiết nối cáp và cáp di chuyển có êm hay không.	Lần	36
14	Bảo trì thang máy tải trọng 550 kg, số điểm dừng: 03 stops	Thang máy hiệu Fuji HT, tải trọng: 550 kg, số điểm dừng: 03 stops	- 2.14. Bộ kích hoạt công-tắc giới hạn đoạn hành trình. - Bảo trì đòn bẩy và bánh xe dẫn động, dây cáp và các chi tiết nối cáp, điều chỉnh nếu thấy cần thiết. - 2.15. Bộ giảm chấn khi cabin vượt quá đoạn hành trình. - Kiểm tra khả năng làm việc của bộ giảm chấn trong trường hợp cabin vượt quá đoạn hành trình. - 2.16. Pu-li căng dây. - Vệ sinh pu-li căng dây. - Bảo dưỡng các chi tiết nối, kiểm tra khoảng cách giữa pu-li và đáy hố thang và khả năng hoạt động của công-tắc báo dây cáp đứt. - 2.17. Đáy hố thang.	Lần	36

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ		ĐVT	Số lượng
		Quy cách/ Thông số kỹ thuật thang máy	Nội dung công việc bảo trì		
15	Bảo trì thang rác tải trọng 400 kg; số điểm dừng: 13 stops	Thang rác hiệu Sanyo, tải trọng: 400 kg; số điểm dừng: 13 stops	- Vệ sinh đáy hố thang, không được để đáy hố thang có rác hoặc có nước. 2.18. Cửa tầng. - a). Đối với cửa trượt tự động đóng một cánh: - Bảo trì và lau chùi khoá cửa, công tắc cửa và con lăn. - Bảo trì cơ cấu đóng cửa và bộ giảm chấn. - Vệ sinh bộ phận treo cửa và ray dẫn hướng dưới cửa. - Đảm bảo cửa đóng mở nhẹ và êm. - b). Đối với cửa trượt tự động đóng hai cánh (cửa mở sang hai bên): - Bảo trì và lau chùi khoá cửa, công tắc cửa và con lăn. - Bảo trì cơ cấu đóng cửa và bộ giảm chấn. - Vệ sinh bộ phận treo cửa và ray dẫn hướng dưới cửa. - Đảm bảo cửa đóng mở nhẹ và êm.	Lần	36
16	Bảo trì thang máy tải trọng 1350 kg, số điểm dừng: 04 stops	Thang máy hiệu: Fuji tải trọng: 1350 kg; số điểm dừng: 04 stops	- Vệ sinh bộ phận treo cửa và ray dẫn hướng dưới cửa. - Đảm bảo cửa đóng mở nhẹ và êm. - c). Đối với cửa trượt theo phương thẳng đứng: - Kiểm tra và lau chùi khoá cửa, công tắc cửa. - Lau chùi và bôi trơn các thanh trượt và xích pu-li - Kiểm tra kính cửa sổ trên bảng điều khiển không bị nứt vỡ. 2.19. Bộ điều khiển ngoại vi, bảng hiển thị. - Kiểm tra chức năng của bộ điều khiển ngoại vi và các đèn hiển thị. - Bảo trì và siết chặt các ốc vít. - Trường hợp thang máy không hoạt động: kiểm tra, xác định sự cố lỗi kỹ thuật, có biên bản ghi nhận hiện trạng hư hỏng và có ý kiến đề xuất báo cáo chủ đầu tư biết xử lý kịp thời	Lần	36

3. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Bệnh viện Chợ Rẫy - 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thời gian thực hiện dịch vụ: 36 tháng

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

Tạm ứng: Không áp dụng.

Việc thanh toán sẽ được chuyển khoản trong vòng 60 ngày sau khi nhà cung cấp cung cấp đủ chứng từ hợp lệ theo từng đợt.

6. Các thông tin khác (nếu có): Không.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: QT.



